TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27- 9 -2019
V/v: Ly hôn giữa chị V và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.

2.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Thanh Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1973

Bị đơn: Anh Đào Văn T, sinh năm 1971

Địa chỉ: G, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Việt trình bày: Chị và anh Đào Văn Thi kết hôn năm 1991 và có đăng ký tại UBND xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, cưới xong về chung sống với anh Thi hạnh phúc đến năm 2011 vợ chồng đã mâu thuẫn đến năm 2016 mâu thuẫn càng trầm trọng hơn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh Thi hay uống rượu về chửi bới chị không quan tâm gì đến gia đình vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau cuộc sống không có hạnh phúc chị và anh Thi đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Thi.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung Đào Văn Khiêm, sinh năm 1994. Hiện nay cháu đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Thi trình bày: Về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống như chị Việt trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hiểu và thông cảm cho nhau. Anh đã nhận được các văn bản của Tòa án giao cho anh nhưng anh cho rằng việc ly hôn là của chị Việt nên anh không đếnTòa án để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa xét xử. Anh Thi có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa.

Về con chung: Con anh đã trưởng thành

Về tài sản, công nợ anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, chị Việt chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình anh Thi không chấp hành. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 227, 228, 271, 272 và 273 BLTTDS, chấp nhận cho ly hôn giữa chị Việt và anh Thi.

Về nuôi con chung, v*ề tài sản và công nợ chung:* Các đương sự không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng anh Thi không đến Tòa án làm việc nhưng có lời khai và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của BLTTDS xét xử vắng mặt anh Thi.

[2] *Về nội dung*: Chị và anh Đào Văn Thi kết hôn năm 1991 và có đăng ký tại UBND xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở

được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, cưới xong về chung sống với anh Thi hạnh phúc đến năm 2011 vợ chồng đã mâu thuẫn đến năm 2016 mâu thuẫn càng trầm trọng hơn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh Thi hay uống rượu về chửi bới chị không quan tâm gì đến gia đình vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau cuộc sống không có hạnh phúc chị và anh Thi đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Thi.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung Đào Văn Khiêm, sinh năm 1994. Hiện nay cháu đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh Thi cũng xác nhận lời khai của chị Việt về mâu thuẫn vợ chồng. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa chị Việt và anh Thi đã đến mức trầm trọng, chị Việt đã phải bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ năm 2016 đến nay không về ở cùng anh Thi nữa như vậy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Việt được ly hôn với anh Thi.

[3] *Về nuôi con chung:* con đã trưởng thành

Về t*ài sản và công nợ chung:* Chị Việt anh Thi không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Việt phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm . Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Việt và anh Đào Văn Thi

2. *Về án phí*: Chị Việt phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0004076 ngày 07/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Vô Tranh, huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Toan

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Bảo Đài, huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Toan

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi … giờ… phút, ngày 15 tháng 3 năm 2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái và ông Nguyễn Xuân Chung.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung", giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hà, sinh năm 1988

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Chung, sinh năm 1982

Địa chỉ:Thôn Đại Từ, xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Hà và anh Nguyễn Văn Chung.

2. Về con chung: Giao cho chị Hà nuôi cả 2 con Nguyễn Trần Bảo Ngọc, sinh ngày 23/4/2009và Nguyễn Trần Ngọc Diệp, sinh ngày 24/3/2011 vấn đề cấp dưỡng không đặt ra xem xét giải quyết. Anh Chung có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Chung thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Chị Hà phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0003366 ngày 07/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi … giờ … phút, ngày 15 tháng 3 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thái Nguyễn Xuân Chung **Hoàng Văn Toan**